

# CONSERVING AND PROMOTING THE CULTURAL VALUES OF DAO ETHNIC GROUP IN NAM DAM VILLAGE, QUAN BA COMMUNE, QUAN BA DISTRICT, HA GIANG PROVINCE IN TOURISM DEVELOPMENT

Duong Thuy Linh

University of Science, Thai Nguyen University

Email: [linhdt@tnus.edu.vn](mailto:linhdt@tnus.edu.vn)

Received: 24/4/2024; Reviewed: 08/5/2024; Revised: 13/5/2024; Accepted: 16/5/2024; Released: 21/6/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/292>

One of the current socio-economic development orientations in ethnic minority and mountainous areas in the North of Vietnam is to exploit tourism from the unique and diverse cultural values of ethnic groups, typically community tourism. When cultural products are used to serve tourism, becoming tourism products will bring economic resources, contributing to improving the lives and awareness levels of the community. In addition, there is also a focus on raising the subject's self-awareness in conserving and promoting ethnic cultural values. Community tourism is a sustainable direction in the goal of conserving and promoting cultural values in parallel with socio-economic development today.

**Keywords:** *Dao ethnic group; Nam Dam Village; Conserving and promoting; Tourism development.*

## 1. Đặt vấn đề

Làng văn hóa du lịch Nặm Đăm thuộc thôn Nặm Đăm, cách thị trấn Tam Sơn chừng 2km, xã Quán Bạ, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang, cửa ngõ của Cao nguyên đá Đồng Văn với độ cao trung bình trên 1.000m so với mực nước biển. Khí hậu quanh năm mát mẻ, trong lành, nhiệt độ trung bình trong năm từ 15-20C. Bên cạnh đó, Quán Bạ còn được thiên nhiên ưu đãi với nhiều cảnh quan thiên nhiên độc đáo, nơi đây được ví như một “Đà Lạt ở khu vực phía Bắc”, là một trong những điểm dừng chân ưa thích của khách du lịch Hà Giang.

Thôn Nặm Đăm có tổng diện tích tự nhiên 458 ha với 60 hộ, 100% là người dân tộc Dao, thuộc nhóm Dao Chàm, hay còn có tên gọi khác là Dao Áo dài. Nặm Đăm có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp, du lịch như: đất đai màu mỡ; những nếp nhà trình tường truyền thống; nghề làm thuốc; ẩm thực hấp dẫn và phong tục tập quán, lễ hội đặc sắc, hát dân ca, múa dân gian...

Cảnh sắc thiên nhiên cùng bản sắc tộc người đã tạo sức hút khách du lịch đến với Nặm Đăm. Từ năm 2011, bản làng người Dao ở Nặm Đăm mạnh mẽ khai thác du lịch cộng đồng (DLCĐ). Tuy nhiên, phải tới năm 2017, với sự quan tâm của chính quyền địa phương cũng như đề án nông thôn mới thì người dân ở đây mới thực sự tham gia DLCĐ một cách đồng bộ, hiệu quả.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa

của các dân tộc thiểu số (DTTS) đã được nhiều tác giả quan tâm, nghiên cứu, trong đó phải kể đến một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như: *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập* (Thịnh, 2010), *Nghiên cứu bảo tồn và phát triển ngôn ngữ, văn hóa một số DTTS ở Việt Bắc* (Lộc, 2010), *Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa tộc người trong mối quan hệ với phát triển du lịch* (Nghiên cứu trường hợp người Dao Quần trắng thôn Ngòi Tu, xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái) (Phượng, 2017), *Tác động của loại hình du lịch Homestay đối với văn hóa truyền thống vùng dân tộc thiểu số và miền núi* (Dũng, 2016), *Bảo tồn và phát huy giá trị giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc rất ít người và vấn đề cần quan tâm* (Dũng & cộng sự, 2023), *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế, góp phần giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi hiện nay* (Hưng, Phong, Dũng & Hoan, 2024), *Người Dao ở Việt Nam* (Đặng, Tụng & Trung, 1971), *Người Dao trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam* (Liên & Tụ, 2010), *Văn hóa truyền thống của người Dao ở Hà Giang* (Quý, 1994), *Văn hóa truyền thống các dân tộc Tây, Dao, Sán Diu ở Tuyên Quang* (Độ, 2003), *Nghiên cứu, khai thác giá trị văn hóa của người Dao ở tỉnh Phú Thọ phục vụ phát triển du lịch cộng đồng* (Liên, 2019),... Nhìn chung, các nghiên cứu trên là nguồn tư liệu có giá trị kế thừa để bài viết bổ sung, làm rõ nội dung nghiên cứu này.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện dựa trên các phương pháp chủ yếu gồm: Phương pháp phân tích tài liệu, dữ liệu thứ cấp, kế thừa những công trình nghiên cứu trước đó về vấn đề DLCĐ, bảo tồn và phát huy văn hóa tộc người, về người Dao. Bên cạnh đó, phương pháp điền dã được thực hiện với cách thức phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm đối với cộng đồng địa phương, góp phần thể hiện rõ thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa người Dao trong khai thác du lịch.

### 4. Kết quả nghiên cứu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa như hiện nay, văn hóa trở thành một nguồn lực, một tài nguyên quan trọng để thúc đẩy phát triển DLCĐ, mang đến những lợi ích thiết thực cho các bên tham gia, đồng thời đóng góp cho sự phát triển kinh tế-xã hội (KT-XH) của các địa phương. Thôn Nậm Đăm, xã Quan Bạ là một trong những địa điểm đầu tiên trên địa bàn huyện Quan Bạ, tỉnh Hà Giang làm DLCĐ. Làng văn hóa du lịch thôn Nậm Đăm được xây dựng từ năm 2012 do Tổ chức Caritas Thụy Sĩ phối hợp với Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) triển khai thông qua dự án phát triển du lịch vì người nghèo. Mục tiêu đặt ra, giúp người dân tăng thêm nguồn sinh kế, nâng cao ý thức vệ sinh môi trường; bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, bản sắc của người Dao.

Điểm nhấn của làng DLCĐ Nậm Đăm là những nếp nhà trình tường truyền thống nửa sàn, nửa đất, tiếng Dao gọi là “găng păng găng thin”. Nhà nửa sàn, nửa đất được làm trên nền đất dốc, phổ biến là nhà ngoãm nên vì kèo đơn giản. Về cấu tạo, khi xưa còn khó khăn về kinh tế và do tập quán sống du canh du cư, phần lớn nhà ở của người Dao ở đây đều thuộc dạng nhà cột ngoãm, 3 gian nhưng cũng đạt tới trình độ vì ngoãm hay còn gọi là vì kèo. Nhà có 12 cột 4 vì ngoãm, 2 mái. Mỗi vì ngoãm có 3 cột (1 cột cái ở giữa, 2 cột quân ở 2 bên), 1 quá giang và 1 bộ kèo đơn. Với loại nhà cột ngoãm, toàn bộ khung nhà gồm các cột, quá giang, kèo và xà ngang thường làm bằng gỗ. Bộ xương mái thường có sự kết hợp giữa tre và gỗ hoặc hoàn toàn bằng tre. Xung quanh nhà cũng như phần cần được ngăn cách ở trong nhà được thưng bằng những tấm phen mai hoặc phen nứa.

Sự độc đáo của ngôi nhà trình tường nửa sàn nửa đất, mang đậm dấu ấn văn hóa của cộng đồng người Dao Áo dài gắn với không gian cư trú vùng rẻo giữa trong bản đồ phân bố của các dân tộc ở Việt Nam. Ngôi nhà nửa sàn, nửa đất chính là kết quả của sự thích ứng tự nhiên của người Dao.

Với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và sự nỗ lực của cộng đồng, hiện nay ở Nậm Đăm có 26 nếp nhà trình tường được đưa vào khai thác dịch vụ

lưu trú homestay với mức giá bình quân 100.000đ/khách/ngày. Từ mô hình nhà ở truyền thống, đã có 7 hộ khai thác bungalow trình tường với tổng số khoảng 30 căn, mức giá trung bình 600.000đ/căn. Bên cạnh việc giữ gìn những nếp nhà truyền thống, việc đầu tư tiện nghi đảm bảo lưu trú cho khách du lịch đã mang lại nguồn thu kinh tế thường xuyên, ổn định cho các hộ gia đình.

Chính nhờ có hoạt động du lịch, toàn bộ 60 hộ gia đình người Dao Áo dài ở Nậm Đăm hiện nay đều duy trì kiến trúc nhà trình tường truyền thống, loại hình nhà ở độc đáo của vùng núi cao, giữ ấm về mùa đông và mát vào mùa hè. Xuất phát từ sự hỗ trợ của tổ chức Caritas (Thụy Sĩ) xây dựng 01 ngôi nhà truyền thống đủ các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch trong dự án phát triển du lịch vì người nghèo năm 2011. Hiện nay, ở Nậm Đăm, có 4 mẫu nhà điển hình được thiết kế khắc phục hạn chế của mẫu nhà cổ, vừa đảm bảo tính đa dạng kiến trúc, phù hợp kinh tế, linh hoạt trong không gian sử dụng và tiện nghi.

Kiến trúc nhà ở truyền thống của người Dao ở Nậm Đăm đã được sử dụng trong xây dựng ngôi nhà cộng đồng của thôn hay còn gọi là nhà lớn. Đối với vùng DTTS, nhà cộng đồng giữ vai trò quan trọng trong các hoạt động sinh hoạt văn hóa, tinh thần và tâm linh. Bên cạnh nét kiến trúc truyền thống độc đáo, nhà cộng đồng còn là nơi giới thiệu các giá trị văn hóa và nghề thủ công, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, mang lại việc làm, tăng thu nhập cho cộng đồng địa phương.

Hệ thống nhà vừa được thiết kế phục vụ cho những đoàn khách lớn trên 10 người. Tầng một là không gian ăn uống sinh hoạt, tầng 2 là không gian ngủ, vách ngăn di động ngăn chia các gian to nhỏ khác nhau, phục vụ đa dạng nhu cầu sử dụng.

Homestay nhỏ có thể phục vụ tối đa 10 du khách, hộ sinh hoạt, tắm lá thuốc và tham gia các hoạt động văn hóa như một thành viên của gia đình.

Bên cạnh việc giữ gìn những nếp nhà truyền thống, việc đầu tư tiện nghi đảm bảo lưu trú cho khách du lịch đã mang lại nguồn thu kinh tế thường xuyên, ổn định cho các hộ gia đình.

Trong chính ngôi nhà truyền thống, khách du lịch được trải nghiệm sinh hoạt văn hóa, hòa mình cùng không gian văn hóa gia đình của cộng đồng địa phương. Điều này đã tạo nên sự hấp dẫn, níu giữ chân du khách ở lại Nậm Đăm. Du khách được thưởng thức những món ăn độc đáo, được chế biến từ nông sản thu hái trên rừng, dưới suối như măng chua, măng đắng, canh đắng, cơm lam, nộm hoa chuối rừng, lợn rừng quay, gà đồi, rượu ngô... Trị giá các bữa ăn dao động từ 50.000-200.000 đồng.

Bên cạnh trải nghiệm ẩm thực, du khách có thể cùng nấu ăn, gặt lúa, đánh bắt cá, trồng rau, ca hát cùng người dân hay đạp xe quanh làng ngắm cảnh

thiên nhiên hùng vĩ, hoang sơ của núi rừng...

Người Dao Chàm ở Nậm Đăm canh tác nương rẫy, làm ruộng bậc thang và đặc biệt có một số nghề thủ công mang dấu ấn riêng độc đáo như thợ bạc làm đồ trang sức bạc, thêu hoa văn trên vải... Những hoạt động sản xuất này cũng trở thành một trong những sản phẩm trải nghiệm văn hóa đối với khách du lịch để tìm hiểu văn hóa canh tác, không gian sinh tồn và phát triển của cộng đồng cư dân vùng cao.

Những bộ trang phục truyền thống giản dị với màu chàm chủ đạo và điểm xuyết trên nền vải chàm là những sắc màu hoa văn trang trí. Khăn đội đầu là một tấm vải chàm đen có can một bản vải đỏ rộng khoảng 5-6cm để khi đội lên, viền đỏ của khăn lộ ra hai bên mang tai; phía trên được thêu hoa văn, chủ yếu bằng các sợi chỉ trắng, xanh, đỏ, vàng, đen. Đây chính là điểm nhấn trên bộ trang phục truyền thống của người phụ nữ Dao Áo dài. Hiện nay, trong thời gian cao điểm thì các bộ trang phục được cho thuê theo nhu cầu của khách du lịch với giá dịch vụ dao động từ 20.000-50.000 đồng/ngày tùy từng bộ trang phục.

Khách du lịch có thể tham gia các sinh hoạt văn hóa tinh thần như: Lễ cấp sắc, lễ cầu mùa, hát giao duyên, hát đối, đẩy gậy, kéo co, múa sạp, đốt lửa trại,...

Ngoài ra, để làm phong phú thêm hoạt động DLCĐ, huyện Quản Bạ kết nối các tour du lịch đến các huyện: Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc; tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và các sự kiện lớn của tỉnh: Giải đua thuyền Súp; giải đua xe "Tinh thần đá"; lễ hội làng nghề thêu, dệt vải lanh truyền thống dân tộc Mông; Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc huyện Quản Bạ,... từ các hoạt động trên đã thu hút du khách, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương,...

Điểm hấp dẫn nữa ở Nậm Đăm chính là việc du khách dễ dàng bắt gặp những nụ cười thân thiện của người dân trong thôn. Người dân chủ động mời khách du lịch vào nhà, tự hào giới thiệu và giúp du khách trải nghiệm văn hóa. Những điều rất nhỏ ấy, làm nên một Nậm Đăm vô cùng thú vị.

Nếu như người Mông được coi là bậc thầy của núi cao thì người Dao được coi là thầy thuốc của nhân loại. Là cộng đồng cư dân có không gian cư trú gắn với rừng, trong tri thức dân gian của người Dao có rất nhiều bài thuốc quý. Trước khi làm du lịch, người Dao thôn Nậm Đăm chỉ biết đi rừng hái cây thuốc về sử dụng. Từ ngày có Hợp tác xã (HTX) cộng đồng Nậm Đăm, cây dược liệu đã được trồng tập trung tại vườn bảo tồn nguồn gen cây thuốc tại thôn và được khai thác thành sản phẩm hàng hóa như dược liệu thành phẩm, dịch vụ tẩm lá thuốc,... mang lại công ăn việc làm ổn định cho người dân địa phương, xóa đói giảm nghèo, góp phần thực

hiện thành công các tiêu chí khó nhất của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là thu nhập, lao động và giảm tỷ lệ hộ nghèo. Khai thác sản phẩm đặc thù từ cây dược liệu là thể mạnh và điểm đặc biệt hấp dẫn trong khai thác DLCĐ của Nậm Đăm.

Vào thời điểm mạnh nha khai thác du lịch, người Dao ở Nậm Đăm có thể có nguồn thu nhập khá cao, khoảng 20 triệu đồng/tháng, từ việc sang Trung Quốc làm thuê nhưng không ổn định. Tuy nhiên, với thể mạnh của tộc người cư trú gắn với rừng, với tri thức về cây dược liệu, rất nhiều người trong thôn đã cùng nhau lựa chọn tham gia xây dựng và phát triển hợp tác xã lá thuốc. Đây là một quyết định linh, họ đã nghiêng về phần lợi nhuận ít hơn khi đó, nhưng để đầu tư cho một sinh kế có tương lai xa hơn và bền vững hơn. Mỗi năm HTX cộng đồng Nậm Đăm đã tạo công ăn việc làm liên tục cho 30 lao động, khoảng 15 lao động thời vụ với mức thu nhập ổn định từ 4-5 triệu đồng/người/tháng.

Để nâng cao giá trị sản xuất, HTX đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, như: nhà tẩm lá thuốc, hệ thống nhà xưởng sơ chế, chế biến dược liệu với diện tích trên 4.000m<sup>2</sup>, nồi chiết xuất bằng hơi có công suất 1,5 tấn nguyên liệu/ngày và vườn bảo tồn cây thuốc người Dao với tổng diện tích hơn 0,3ha,...

Ngoài việc phát triển các sản phẩm dược liệu, HTX đã đầu tư 1,5 tỷ đồng xây dựng 1 khu nhà tắm mới gồm 14 phòng tắm có view nhìn xuống thung lũng; nội thất, bồn tắm của mỗi phòng đều bằng gỗ, tạo cho khách hàng cảm nhận gần gũi với thiên nhiên. Với mức giá 120.000 đồng/người, du khách vừa được chăm sóc sức khỏe, vừa được ngắm cảnh quan thiên nhiên núi rừng.

Với sự hỗ trợ tư vấn của các chuyên gia, nhà khoa học, HTX cộng đồng Nậm Đăm đã cho ra đời sản phẩm thuốc tẩm thảo dược Nậm Đăm động chai, có thể dễ dàng vận chuyển, trở thành sản phẩm lưu niệm của địa phương được du khách mua về sử dụng hoặc làm quà.

Năm 2016, HTX đã kết hợp với Trung tâm Nghiên cứu và phát triển cây thuốc dân tộc cổ truyền Việt Nam triển khai Dự án "*Bảo tồn nguồn gen cây thuốc quý của người Dao*". Nhờ có dự án này, sau hơn 2 năm triển khai, HTX đã khắc phục tình trạng nguy cơ tuyệt chủng của một số cây dược liệu trong tự nhiên do nạn khai thác triệt để, thu mua ồ ạt với khối lượng lớn, liên tục trong nhiều năm trước đây. Nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào, mỗi năm HTX triển khai trồng gần 10ha cây dược liệu.

## 5. Thảo luận

Người Dao Áo dài với văn hóa đa dạng, đặc sắc tạo nên sức hấp dẫn của DLCĐ ở làng Nậm Đăm. Điều này không chỉ có ý nghĩa quảng bá văn hóa, đồng thời còn tạo công ăn việc làm cho người dân,



mang lại thu nhập, đồng thời nâng cao nhận thức về du lịch đối với cộng đồng dân cư, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, các hoạt động vẫn còn mang tính nhỏ lẻ, tự phát, thiếu chuyên nghiệp, đầu tư chưa bài bản. Cùng với đó, người dân làm du lịch vẫn thiếu tính chuyên nghiệp. Để phát triển du lịch bền vững, cần có sự phối hợp giữa cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng để phát huy hiệu quả của việc khai thác điểm đến du lịch Năm Đăm gắn với bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa của cộng đồng địa phương.

*Một là, đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy đa dạng văn hóa thông qua tuyên truyền, giáo dục*

Để văn hóa được duy trì và phát triển, vấn đề trao truyền văn hóa qua các thế hệ là yếu tố then chốt. Trước thực trạng về hiện tượng “đứt gãy văn hóa” hiện nay ở thế hệ trẻ, việc lồng ghép bảo tồn và phát huy văn hóa trong chương trình giáo dục ở các cấp có ý nghĩa vô cùng quan trọng giúp cho thế hệ trẻ hiểu biết về truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, tôn trọng, giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống văn hóa của dân tộc mình, tôn trọng bản sắc văn hóa của các dân tộc anh em.

Thứ nhất, có thể xây dựng thành các chuyên đề bảo tồn và phát huy văn hóa theo từng thành tố văn hóa, theo đặc trưng cư trú và vùng miền. Sử dụng các chuyên đề này trong những buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ đầu tuần học, trong những giờ học trải nghiệm hay chương trình giáo dục địa phương mới hiện nay. Khi được giới thiệu về bản sắc và giá trị văn hóa, học sinh sẽ hiểu rõ hơn về những sinh hoạt văn hóa đang được thực hành hoặc thậm chí đã mai một của cộng đồng dân tộc mình trong gia đình, dòng họ, làng bản, để khi có những chương trình, sự kiện như ngày hội văn hóa, ngày đại đoàn kết dân tộc, các thế hệ trẻ sẽ có những sự tham gia hào hứng và trực tiếp, chủ động là người thực hành văn hóa.

Thứ hai, từ bản sắc văn hóa các DTTS, có thể tổ chức hoạt động trưng bày, giới thiệu về các lễ hội truyền thống, phong tục tập quán, tham gia trò chơi dân gian, biểu diễn dân ca, dân vũ và trưng bày, quảng bá các đặc sản địa phương,...

Thứ ba, xây dựng các câu lạc bộ theo các nhóm đối tượng học sinh DTTS: câu lạc bộ dân ca, dân vũ, câu lạc bộ văn hóa,... để hình thành những nhóm nhỏ tự thực hành văn hóa truyền thống dưới sự hướng dẫn của các nghệ nhân dân gian, những người am hiểu văn hóa dân tộc. Giải pháp này có ý nghĩa quan trọng khi có sự gắn kết giữa gia đình, nhà trường trong việc giáo dục ý thức cũng như nâng cao hiểu biết về văn hóa tộc người, tạo động lực bảo tồn và phát huy văn hóa một cách chặt chẽ, hiệu quả.

Thứ tư, kết hợp giáo dục lý thuyết và thực hành bằng việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan, khảo sát tìm hiểu thực tế tại các bản làng. Qua

đó, có thể giúp học sinh xây dựng các dự án bảo tồn văn hóa nhỏ, mang ý nghĩa thiết thực dưới sự hướng dẫn của thầy cô, sự hỗ trợ từ cộng đồng.

Thứ năm, trong nhà trường có thể tổ chức các cuộc thi sáng tạo về khoa học kỹ thuật để phát huy tính chủ động, sáng tạo, khai thác kinh nghiệm thực tế, truyền thông văn hóa vốn có của học sinh trong bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, ví dụ như: thiết kế sản phẩm lưu niệm từ nghề thủ công truyền thống, thiết kế những tờ rơi quảng cáo về đặc trưng văn hóa, xây dựng những video quảng bá về tài nguyên tự nhiên, tài nguyên văn hóa có thể hấp dẫn khách du lịch, xây dựng sổ tay dân ca ghi chép, dịch nghĩa và biên giải từ góc độ văn hóa tộc người,... Khi hoạt động này trở thành các cuộc thi, tính điểm trong học tập cho học sinh sẽ có thể huy động sự hỗ trợ từ phía gia đình, cộng đồng, có ý nghĩa trong việc lan tỏa phong trào bảo tồn văn hóa.

Thứ sáu, xây dựng phòng truyền thống nhà trường, thư viện văn hóa để trưng bày, lưu giữ, quảng bá các sản phẩm văn hóa dân tộc do học sinh sưu tầm hoặc sáng tạo, đáp ứng nhu cầu sử dụng lâu dài và kịp thời của các hoạt động giáo dục bảo tồn văn hóa dân tộc.

*Hai là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

Thứ nhất, cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở các xã, huyện, tỉnh để kịp thời nắm bắt và có đủ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hóa gắn với mục tiêu phát triển KT-XH.

Thứ hai, đội ngũ cán bộ chuyên trách về văn hóa cần được ổn định vị trí việc làm để luôn nắm bắt kịp thời và cập nhật các vấn đề thực trạng. Từ đó, có những tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương và các cấp trong việc hoạch định đường lối, chính sách, chương trình, dự án bảo tồn và phát huy văn hóa nhằm phát triển KT-XH cộng đồng DTTS.

Thứ ba, tập huấn đội ngũ cán bộ văn hóa về kỹ năng, nghiệp vụ khai thác văn hóa trong phát triển du lịch để có thể tuyên truyền, hướng dẫn cộng đồng bảo tồn và phát huy văn hóa song song với phát triển KT-XH. Vì đây chính là nguồn nhân lực tại cơ sở, nắm rõ, bám sát địa bàn, gắn với cộng đồng nhất. Nếu cán bộ nhận thức được vai trò của du lịch trong bảo tồn văn hóa, tạo động lực phát triển KT-XH sẽ có những định hướng giúp người dân thay đổi, nhận thức, tư duy về việc bảo tồn và phát huy văn hóa.

Thứ tư, tăng cường nâng cao trình độ nhân lực của cộng đồng địa phương trong khai thác giá trị văn hóa phục vụ du lịch: bên cạnh những lớp tập huấn của chính quyền, các dự án,... cần đẩy mạnh việc giao lưu, học tập mô hình DLCD ở những địa phương, cơ sở kinh doanh du lịch khác (các khách sạn, nhà hàng 4-5\*) để nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú, ẩm thực, trải nghiệm văn hóa, mở rộng

mối quan hệ, kỹ năng giao tiếp cho cộng đồng, đặc biệt là ngoại ngữ bởi du lịch cộng đồng là loại hình rất được khách du lịch quốc tế yêu thích. Từ đó, giúp cộng đồng sẵn sàng và chủ động hơn tham gia DLCĐ. Đặc biệt, khi trình độ của cộng đồng địa phương được nâng lên, chính họ sẽ là người quảng bá hình ảnh văn hóa dân tộc một cách chuyên nghiệp, hiệu quả, thuyết phục và có sức hút nhất với khách du lịch.

#### *Ba là, phát huy vai trò của người có uy tín*

Trong quá trình thực hiện chính sách ở vùng đồng bào DTTS, người có uy tín đã phát huy vai trò nòng cốt trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Qua đó, góp phần xây dựng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và giữ gìn an ninh trật tự xã hội trong cộng đồng. Người có uy tín là những người am hiểu thực tiễn địa phương và phong tục tập quán, gương mẫu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nên việc tuyên truyền, vận động đồng bào các DTTS luôn đạt được hiệu quả. Từ đó làm chuyên biến nhận thức đời sống của đồng bào DTTS trong sản xuất, xóa đói giảm nghèo, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc, tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

Thứ nhất, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về vai trò của người có uy tín, tăng cường thắt chặt hơn mối liên hệ, gắn kết giữa người có uy tín với cộng đồng.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế, chính sách vận động, phát huy vai trò người có uy tín. Trên cơ sở quan điểm của Đảng về phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào DTTS, Nhà nước đã ban hành nhiều quyết định, chỉ thị về tiêu chí xác định, đối tượng lựa chọn, phạm vi ảnh hưởng, nguyên tắc lựa chọn; nhiệm vụ, quyền hạn của người có uy tín, chính sách đối với người có uy tín,... Vì vậy, bên cạnh việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách hiện hành đối với người có uy tín, cần khắc phục những tồn tại, bất cập trong chế độ, chính sách đó đối với người có uy tín căn cứ vào cơ sở thực tiễn để đạt hiệu quả tối đa trong công tác vận động, phát huy vai trò người có uy tín.

Thứ ba, phối hợp với Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò người có uy tín; có biện pháp thiết thực, cụ thể giúp đỡ, tạo điều kiện để người có uy tín phát huy vai trò, ảnh hưởng tích cực của mình trong cộng đồng.

Thứ tư, xây dựng kế hoạch đánh giá công tác phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS. Kịp thời biểu dương khen thưởng những người có uy tín có thành tích trong lao động, sản xuất, giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương.

Thứ năm, thường xuyên tổ chức cho người có uy tín tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng kiến thức về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp

luật của Nhà nước; cập nhật tình hình và nhiệm vụ phát triển KT-XH của địa phương; tập huấn trang bị kiến thức pháp luật, quốc phòng, an ninh; tham quan học tập kinh nghiệm các địa phương khác...

#### *Bốn là, quy hoạch cảnh quan thôn bản*

Một trong những điểm hấp dẫn của DLCĐ ở vùng các DTTS là cảnh quan thiên nhiên bản làng. Tuy nhiên, trước những lợi ích kinh tế từ việc khai thác du lịch, hiện nay ở Nậm Đăm đang diễn ra sự phát triển ồ ạt trong xây mới các căn bungalow san sát nhau, với diện tích nhỏ hẹp, mất đi không gian cảnh quan thoáng đãng và sự riêng tư dành cho du khách. Ngoài ra, việc xây dựng mạnh mẽ cũng khiến làng Nậm Đăm luôn ở trong tình trạng ô nhiễm bởi bụi bặm, đất đá, tiếng ồn, ảnh hưởng đến mục đích nghỉ dưỡng, hòa mình cùng thiên nhiên núi rừng của khách du lịch. Khi các homestay, bungalow mới được mọc lên có nghĩa là đã thay thế thêm một không gian xanh trong cảnh quan của làng. Thực tế này đặt ra vấn đề đối với việc phát triển du lịch ở Nậm Đăm, đó là: quan tâm đến công tác quy hoạch cảnh quan thôn bản, bảo đảm vệ sinh môi trường, chú trọng giữ gìn và phát huy các giá trị không gian xanh, cảnh quan nhằm phát triển DLCĐ ở vùng DTTS.

#### *Năm là, đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch*

Làng DLCĐ Nậm Đăm trên các nền tảng mạng xã hội, bán phòng trên các trang điện tử như: Booking.com, agoda.com, tripadvisor.com.vn,... để quảng bá, cung ứng dịch vụ đến với khách hàng; tham gia các hội nghị xúc tiến du lịch, các gian hàng sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, lập fanpage riêng để quảng bá các hoạt động du lịch, hỗ trợ thông tin cho du khách, đăng tải các hình ảnh đẹp, các sản phẩm du lịch, câu chuyện, thông tin về du lịch Nậm Đăm.

### **6. Kết luận**

Quản Bạ là huyện miền núi, có vị trí chiến lược quan trọng về KT-XH, quốc phòng - an ninh của tỉnh. Trong không gian phát triển du lịch của tỉnh, Quản Bạ đã có những đóng góp và điểm nhấn về xây dựng làng văn hóa DLCĐ Nậm Đăm đạt chuẩn ASEAN với rất nhiều giải thưởng: ASEAN homestay (2017), ASEAN dành cho mô hình lưu trú kết hợp với giới thiệu, trải nghiệm và bảo tồn di sản trên Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn (2022), làng văn hóa DLCĐ tiêu chuẩn ASEAN giai đoạn 2023-2025 (2023). Những giải thưởng trên đây là một dấu ấn khẳng định sự độc đáo và bền vững của du lịch cộng đồng tại thôn Nậm Đăm. Điều đó không chỉ có ý nghĩa đối với phát triển sinh kế, nâng cao thu nhập, hiểu biết và tiếp cận xã hội cho cộng đồng địa phương mà còn bảo tồn vẻ đẹp tự nhiên, văn hoá của tộc người, khẳng định vai trò chủ thể của cộng đồng, đảm bảo lợi ích công bằng cho người dân.

**Tài liệu tham khảo**

- Chấn, N. Q. (1996). *Văn hoá và sự phát triển của các dân tộc ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hoá dân tộc.
- Chính phủ. (2009). *Quyết định số 581/QĐ-TTg, ngày 06/05/2009 về Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020*.
- Dũng, N. D. (2016). Tác động của loại hình du lịch Homestay đối với văn hóa truyền thống vùng dân tộc thiểu số và miền núi. *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc*, 3(15), tháng 9/2016.
- Dũng, N. D., Dũng, Đ. V., & Dũng, V. Đ. (2023). Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc rất ít người và vấn đề cần quan tâm. *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc*, 12(4), tháng 11/2023.
- Đặng, B. V., Tụng, N. K., & Trung, N. (1971). *Người Dao ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
- Độ, N. V. (2003). *Văn hóa truyền thống các dân tộc Tày - Dao - Sán Dìu ở Tuyên Quang*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.
- Đức, P. D. (2009). *Phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới hiện nay*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Hung, P. D., Phong, M. V., Dũng, N. D., & Hoan, N. H. (2024). Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế, góp phần giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi hiện nay. *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc*, 13(1), tháng 3/2024.
- Lan, B. T. B. (2020). Giá trị ẩm thực của các dân tộc thiểu số tỉnh Hà Giang để phát triển kinh tế, du lịch. *Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh*, 259(3), tr.53-62.
- Liễn, N., & Tụ, Đ. Q. (2010). *Người Dao trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.
- Lộc, N. V. (2010). *Nghiên cứu bảo tồn và phát triển ngôn ngữ, văn hóa một số DTTS ở Việt Bắc*. Hà Nội: Nxb. Đại học Thái Nguyên.
- Minh, N. V. (2021). *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
- Phượng, L. T. T. (2017). *Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa tộc người trong mối quan hệ với phát triển du lịch (Nghiên cứu trường hợp người Dao Quần trắng thôn Ngòi Tu, xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái)*. Luận án tiến sĩ, Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam.
- Quý, H. Đ. (1994). *Văn hóa truyền thống các dân tộc Hà Giang*. Hà Giang: Nxb. Sở Văn hóa thông tin.
- Thịnh, N. Đ. (2010). *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Thủy, H. T. T., Phương, D. Q., & Văn, V. N. (2012). *Các dân tộc Mông, Dao góc nhìn Địa lý dân tộc học lịch sử - sinh thái nhân văn miền núi phía Bắc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa thông tin.

## **BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC DAO LÀNG NĂM ĐĂM, XÃ QUẢN BẠ, HUYỆN QUẢN BẠ, TỈNH HÀ GIANG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

Dương Thùy Linh

Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên; Email: [linhdt@tnus.edu.vn](mailto:linhdt@tnus.edu.vn)

Nhận bài: 24/4/2024; Phân biên: 08/5/2024; Tác giả sửa: 13/5/2024; Duyệt đăng: 16/5/2024; Phát hành: 21/6/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/292>

Một trong những định hướng phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi phía Bắc hiện nay là khai thác du lịch từ những giá trị văn hóa độc đáo, đa dạng của các tộc người, điển hình là du lịch cộng đồng. Khi các sản phẩm văn hóa được đưa vào phục vụ du lịch, trở thành các sản phẩm du lịch sẽ mang lại nguồn lực về kinh tế, góp phần nâng cao đời sống, trình độ nhận thức cho cộng đồng. Bên cạnh đó còn là sự chú trọng, nâng cao ý thức tự giác của chủ thể trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tộc người. Du lịch cộng đồng là hướng đi mang tính bền vững trong mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa song song với phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

**Từ khóa:** Dân tộc Dao; Làng Năm Đăm; Bảo tồn, phát huy; Phát triển du lịch.